

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2362/UBND-KGVX

Kiên Giang, ngày 13 tháng 12 năm 2021

V/v thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Kính gửi:

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội;
- Giám đốc (Thủ trưởng) các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Chủ tịch UBND các huyện, thành phố.

Giai đoạn 2016-2020, toàn tỉnh có 70 xã được phân định khu vực thuộc vùng dân tộc, trong đó, xã khu vực I: 29 xã, khu vực II: 37 xã, khu vực III: 04 xã, và 53 ấp đặc biệt khó khăn. Trong giai đoạn này, Trung ương ban hành khoảng 10 chính sách đối với địa bàn xã, ấp đặc biệt khó khăn, đồng thời phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỉnh phân bổ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nói chung và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số nói riêng. Đầu giai đoạn 2021-2025, toàn tỉnh được phân định có 49 xã vùng dân tộc thiểu số, trong đó, xã khu vực I: 46 xã, khu vực II: 01 xã, khu vực III: 02 xã và 15 ấp đặc biệt khó khăn. Như vậy, việc giảm số lượng lớn các xã, ấp thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn, các chính sách không còn hỗ trợ trên vùng này, tác động rất lớn đến đầu tư hạ tầng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, đặc biệt ảnh hưởng không nhỏ đến sinh kế, đời sống của người dân.

Để triển khai thực hiện theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 7957/VPCP-QHĐP ngày 30 tháng 10 năm 2021 của Văn phòng Chính phủ về việc tháo gỡ khó khăn trong thực hiện chế độ, chính sách tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Giám đốc (Thủ trưởng) các sở, ban, ngành cấp tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có liên quan, triển khai thực hiện ngay một số nhiệm vụ sau đây:

1. Đối với các sở, ngành: Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Dân tộc tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ được giao khẩn trương chủ trì nghiên cứu, đề xuất giải pháp cụ thể đối với các chính sách đã ban hành áp dụng tại địa bàn các xã khu vực II, khu vực III, ấp đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020 nay không còn nằm trong danh sách các xã khu vực II, khu vực III, ấp đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 (chi tiết tại Phụ lục kèm theo), tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đề



xuất về Trung ương, đồng thời đề xuất cho Ủy ban nhân dân tỉnh tăng cường bố trí nguồn lực, đầu tư hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững và nâng cao sinh kế cho người dân.

2. Giao Ban Dân tộc tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và địa phương có liên quan rà soát, tổng hợp, sửa đổi, bổ sung danh sách các xã, ấp đặc biệt khó khăn và tham mưu cho UBND tỉnh văn bản báo cáo Thủ tướng Chính phủ và Ủy ban Dân tộc xem xét, sửa đổi, bổ sung danh sách các xã khu vực I, khu vực II, khu vực III và ấp đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025, bảo đảm phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có liên quan tăng cường công tác tuyên truyền, vận động sâu rộng đến các cấp, các ngành, các tầng lớp Nhân dân và đồng bào dân tộc thiểu số về các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc, chính sách dân tộc trong tình hình mới, đặc biệt là Đề án tổng thể và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030.

Giám đốc (Thủ trưởng) các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chỉ đạo thực hiện nghiêm các nội dung của Công văn này. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc thì các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về UBND tỉnh (thông qua Ban Dân tộc tỉnh) để xử lý kịp thời./.

Danh

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh (Đảng, chính quyền, đoàn thể);
- LĐVP, P.KGVX;
- Lưu: VT, thuy, "HT".

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Lưu Trung

Phụ lục
DANH MỤC CÁC CHÍNH SÁCH GIAO CÁC SỞ, NGÀNH TIẾP TỤC
NGHIÊN CỨU, ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP CỤ THỂ
(Ban hành kèm theo Công văn số 2362 /UBND-KGVX ngày 13 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

STT	Tên văn bản	Cơ quan chủ trì
1	Nghị định số 146/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế	Sở Y tế
2	Nghị định số 39/2015/NĐ-CP ngày 27/04/2015 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ cho phụ nữ thuộc hộ nghèo là người dân tộc thiểu số khi sinh con đúng chính sách dân số	Sở Y tế
3	Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ về chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn	Sở Giáo dục và Đào tạo
4	Nghị định số 105/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 08/9/2020 về chính sách phát triển giáo dục mầm non	Sở Giáo dục và Đào tạo
5	Nghị định số 06/2018/NĐ-CP ngày 05/01/2018 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo và chính sách đối với giáo viên mầm non	Sở Giáo dục và Đào tạo
6	Nghị định số 61/2006/NĐ-CP ngày 20/6/2006 của Chính phủ về chính sách đối với nhà giáo, cán bộ quản lý công tác ở vùng đặc biệt khó khăn	Sở Giáo dục và Đào tạo
7	Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021 (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 145/2018/NĐ-CP ngày 16/10/2018 của Chính phủ)	Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
8	Nghị định số 76/2019/NĐ-CP ngày 08/10/2019 của Chính phủ về chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.	Sở Nội vụ



9	Quyết định số 31/2007/QĐ-TTg ngày 05/3/2007 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với hộ gia đình sản xuất, kinh doanh tại vùng khó khăn	Sở Tài chính
10	Quyết định số 92/2009/QĐ-TTg ngày 08/7/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với thương nhân hoạt động thương mại tại vùng khó khăn	Sở Tài chính
11	Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg ngày 20/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định về chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên học cao đẳng, trung cấp	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
12	Quyết định số 1860/QĐ-TTg ngày 23/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Thí điểm cấp ra-đi-ô cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn, biên giới”	Ban Dân tộc tỉnh

